

Số: /KH-UBND

Việt Yên, ngày tháng 5 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Đảm bảo công tác y tế trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023**

Căn cứ Công văn số 427/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 03/4/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức các kỳ xét tốt nghiệp, tuyển sinh năm 2023; UBND huyện Việt Yên triển khai Kế hoạch đảm bảo công tác y tế trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2023-2024 huyện Việt Yên, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Chủ động phòng ngừa, khống chế, không để dịch bệnh phát sinh trở lại trên địa bàn trước, trong và sau thời gian diễn ra kỳ thi. Đảm bảo về an toàn thực phẩm, không để ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho thí sinh và cán bộ, giáo viên ở các điểm thi.

- Các đơn vị ở huyện, UBND xã, thị trấn được phân công tham gia đảm bảo y tế cho kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2023- 2024 và thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023 phải chuẩn bị sẵn sàng về nhân lực, trang thiết bị y tế, thuốc và vật tư hóa chất để sẵn sàng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra.

- Cử đội ngũ cán bộ y tế có tinh thần trách nhiệm và kinh nghiệm trong lĩnh vực được phân công để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; các hoạt động về y tế nhằm đảm bảo kỳ thi được diễn ra an toàn.

#### **II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN VÀO LỚP 10**

1. Thời gian: Từ ngày 03 đến ngày 04 tháng 6 năm 2023

2. Địa điểm: 03 điểm thi, cụ thể:

(1) Trường THPT số 1 Việt Yên (thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên)

(2) Trường THPT số 2 (xã Việt Tiến, huyện Việt Yên)

(3) Trường THPT Lý Thường Kiệt (xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên)

#### **III. THỜI GIAN ĐỊA ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP THPT**

1. Thời gian: Từ ngày 27 đến 29 tháng 6 năm 2023

2. Địa điểm: 04 điểm thi cụ thể

(1) Trường THPT số 1 Việt Yên (thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên)

(2) Trường THPT số 2 (xã Việt Tiến, huyện Việt Yên)

(3) Trường THPT Lý Thường Kiệt (xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên)

(4) Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (Thị trấn Nénh, huyện Việt Yên)

(Có biểu chi tiết đính kèm)

## IV. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG

### 1. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19; thực hiện Thông điệp 2K của Bộ Y tế trên các phương tiện đại chúng của huyện như Đài truyền thanh, hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn.

- Trong thời gian diễn ra các kỳ thi năm 2023, Trung tâm Y tế, Trạm y tế xã, thị trấn cần quán triệt sâu sắc đến cán bộ, nhân viên y tế phải chú ý về chuyên môn, quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, cán bộ, giáo viên, công tác phòng chống dịch bệnh để kỳ thi diễn ra an toàn, đạt hiệu quả.

### 2. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát liên ngành và chuyên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung vào việc chấp hành các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm vi phạm theo quy định, đặc biệt là các cơ sở sản xuất thực phẩm ăn ngay, thức ăn chế biến sẵn, các cơ sở kinh doanh nước giải khát, kem, bia, nước đá các cơ sở kinh doanh ăn uống, thức ăn đường phố.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm nguy cơ và các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh dịch truyền qua đường thực phẩm, bệnh dịch Covid-19 ở địa phương, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư, thuốc, hóa chất để kịp thời khắc phục, giảm thiểu ảnh hưởng khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua đường tiêu hóa được an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác giám sát dịch bệnh trên địa bàn, đặc biệt là thực hiện Thông điệp về phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình mới của Bộ Y tế **“2K (khẩu trang, khử khuẩn) + vắc xin + thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân và các biện pháp khác”**; Quy định về sử dụng khẩu trang ở một số địa điểm và đối tượng theo Quyết định 2447/QĐ-BYT ngày 06/9/2022 của Bộ Y tế. **Khuyến cáo sử dụng khẩu trang tại nơi công cộng.**

- Tổ chức trực dịch theo quy định và duy trì các hoạt động giám sát theo quy định. Tổ cấp cứu cơ động luôn chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật tư, hóa chất để sẵn sàng ứng phó khi có dịch, ngộ độc xảy ra.

- Trường hợp có dịch, ngộ độc thực phẩm xảy ra thì phải khẩn trương, bằng mọi biện pháp khoanh vùng dập tắt dịch, không để dịch lan rộng và báo cáo lên cấp trên theo quy định.

### 3. Công tác thường trực, cấp cứu

- Tăng cường kịp thời sẵn sàng huy động lực lượng khi có dịch, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích hàng loạt xảy ra.

- Kiện toàn đội cấp cứu lưu động, cấp cứu điều trị tại chỗ, vận chuyển người bệnh với đầy đủ trang thiết bị, thuốc, hóa chất...theo phương án phòng chống dịch bệnh; ngộ độc thực phẩm. Phải luôn luôn đặt trong tình trạng sẵn sàng huy động lực lượng khi có yêu cầu.

- Xây dựng các phương án phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích xảy ra hàng loạt.

- Đảm bảo có nhân viên y tế để phục vụ kỳ thi năm 2023 tại các điểm thi theo kế hoạch.

#### **4. Công tác thông tin và báo cáo**

- Các đơn vị y tế (TTYT, TYT xã) duy trì đường dây điện thoại nóng 24/24 h sẵn sàng tiếp nhận các thông tin.

- Báo cáo tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích theo quy định hiện hành.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Y tế**

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị công tác y tế tại các điểm thi trên địa bàn huyện, chú trọng đến công tác chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, thuốc của y tế trường học.

- Chỉ đạo Đoàn kiểm tra liên ngành/ chuyên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm: Tập trung kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc cấp huyện quản lý trên địa bàn các xã, thị trấn có tổ chức điểm thi và các xã lân cận (Bích Động, Tự Lạn, Việt Tiến, Tiên Sơn, Ninh Sơn, Thị trấn Nénh).

- Kết thúc đợt phục vụ kỳ thi năm 2023 tổng hợp tình hình công tác đảm bảo y tế trên địa bàn, báo cáo bằng văn bản gửi về UBND huyện và Sở Y tế.

#### **2. Trung tâm Y tế huyện**

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao huyện tăng cường công tác tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Tổ chức trực và giám sát dịch chặt chẽ theo quy định, nắm vững tình hình dịch trên địa bàn, có phương án sẵn sàng huy động nhân lực vật tư, hóa chất, phương tiện để kịp thời ứng phó khi có dịch xảy ra và kịp thời báo cáo về UBND huyện qua (Phòng Y tế).

- Chủ động xây dựng các phương án phòng, chống dịch, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích để sẵn sàng chi viện, ứng phó khi có dịch, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích xảy ra.

- Phân công cán bộ tham gia giám sát an toàn thực phẩm, lưu mẫu thực phẩm tại các cơ sở cung cấp thực phẩm cho các điểm thi.

- Kiện toàn đội cấp cứu lưu động, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, thuốc, xe cứu thương; Tổ chức trực 24/24 giờ, sẵn sàng tham gia cấp cứu và thực hiện các nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. **Thông báo công khai số điện thoại đường dây nóng đến các điểm thi và các xã, thị trấn.**

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, thị trấn duy trì nghiêm túc chế độ thường trực 24/24 giờ, sẵn sàng hỗ trợ nhân lực, chuyên môn tại các điểm thi.

- Trong trường hợp có dịch, ngộ độc xảy ra và thảm họa cần báo cáo kịp thời về UBND huyện qua (Phòng Y tế) và Sở Y tế để kịp thời chỉ đạo khắc phục không ảnh hưởng đến kỳ thi.

- Kết thúc từng kỳ thi, tổng hợp tình hình công tác đảm bảo y tế trên địa bàn, báo cáo bằng văn bản gửi về UBND huyện qua (*Phòng Y tế*).

### **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hoá-Thông tin và Thể thao, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến các gia đình có con em dự thi thực hiện Thông điệp 2 K của Bộ Y tế về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và của huyện chủ động hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị các điều kiện thi của các trường/ các Điểm thi; động viên kịp thời thí sinh, phụ huynh yên tâm bước vào kỳ thi tốt nghiệp THPT đạt kết quả cao nhất.

- Tổng hợp báo cáo tình hình công tác chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, các điều kiện khác tại các điểm thi báo cáo UBND huyện.

### **4. Trung tâm Văn hoá-Thông tin và Thể thao huyện**

Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên Đài Truyền thanh huyện về đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc và các bệnh truyền qua thực phẩm, công tác phòng, chống dịch bệnh.

### **5. Các trường Trung học phổ thông (có tổ chức điểm thi)**

- Chủ động triển khai công tác phòng dịch bệnh Covid-19 theo quy định và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong trường học.

- Tổ chức tuyên truyền về công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện Thông điệp 2K của Bộ Y tế phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới cho các em học sinh các thầy cô giáo, phụ huynh học sinh trong các kỳ thi.

- Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện, thuốc sơ cấp cứu theo quy định về Y tế trường học.

- Tại các điểm thi, yêu cầu các Nhà trường phải thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định, tổ chức tổng vệ sinh môi trường trong và ngoài các phòng thi; Phun khử khuẩn môi trường, các phòng thi; Bố trí đủ nước uống, khu vực rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay nhanh; Khuyến cáo học sinh, cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại các điểm thi thực hiện đeo khẩu trang khi làm nhiệm vụ.

- Ký hợp đồng cung cấp thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về An toàn thực phẩm, cung cấp thông tin các cơ sở thực phẩm đã ký hợp đồng cho Phòng Y tế huyện để tổ chức giám sát về ATTP (*trước ngày 01/6/2023 đối với các trường tổ chức thi tuyển vào lớp 10; trước ngày 25/6/2023 đối với các trường tổ chức thi tốt nghiệp THPT*).

### **6. UBND các xã, thị trấn**

- Thành lập tổ kiểm tra liên ngành về ATTP, tổ chức kiểm tra, ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với 100% cơ sở thực phẩm trên địa bàn. Tập trung kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm ăn ngay, thức ăn chế biến sẵn, các cơ sở kinh doanh nước giải khát, kem, bia, nước đá, các cơ sở kinh doanh ăn uống trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trên hệ thống truyền thanh từ xã đến các thôn, tổ dân phố phổ.

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo y tế phục vụ kỳ thi tuyển sinh lớp 10, thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về UBND huyện (qua Phòng Y tế) theo đúng quy định./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế;
- Sở GD&ĐT;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị : Y tế, GD&ĐT, VH&TT, TTVH-TT&TT, TTYT ;
- Các trường THPT trên địa bàn;
- UBND xã, thị trấn;
- BBT Công thông tin điện tử huyện ;
- LĐVP, CVVX ;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Thân Văn Thuận**

**DANH MỤC****THUỐC THIẾT YẾU CHO PHÒNG Y TẾ HỌC ĐƯỜNG CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

TT	TÊN THUỐC	ĐƯỜNG DÙNG, HÀM LƯỢNG, DẠNG BẢO CHẾ	PHÒNG Y TẾ	
			Có BS	Không có BS
<b>DANH MỤC CÁC THUỐC CƠ BẢN CHO PHÒNG Y TẾ</b>				
<b>I. THUỐC CẤP CỨU, GIẢI ĐỘC</b>				
1	Morphin (chlohydrat) dùng cho cấp cứu	tiêm, ống 10mg/ml	x	
2	Adrenalin	tiêm, ống 1mg/ml	x	x
3	Alverin (citrat)	Uống; viên 40 mg, 60 mg	x	x
4	Atropin (sulfat)	Uống; viên 0,25 mg Tiêm, ống 0,25 mg/ml	x	x
5	Depersolon	Tiêm, ống 30 mg/2 ml	x	
6	Papaverin	Uống; viên 40 mg	x	x
7	Methionin	uống, viên 250mg	x	x
8	Than hoạt	uống; bột, viên	x	x
<b>II. THUỐC GIẢM ĐAU, HẠ SỐT</b>				
9	Acid Acetylsaticylic	Uống; viên 100mg, 500mg, gói 100mg	x	x
10	Diclofenac	uống; viên 25mg, 50mg, 75mg, 100mg	x	x
11	Paracetamon	Uống; viên 100mg, 500mg	x	x
		Thuốc đặt, viên đạn 80mg, 150mg, 300mg	x	x
<b>III. THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG</b>				
12	Cetirizine	Uống, viên 10mg	x	x
13	Chlopheniramin	Uống, viên 4mg	x	x
<b>IV. THUỐC AN THẦN, CHỐNG ĐỘNG KINH</b>				
14	Phenobarbital	Uống; viên 10mg, 100mg	x	x
<b>V. THUỐC TRỊ KÝ SINH TRÙNG, CHỐNG NHIỄM KHUẨN</b>				
<b>1. Thuốc trị giun sán</b>				
15	Albendazol	Uống; viên 200mg, 400mg	x	x
16	Mebendazol	Uống; viên 100mg, 500mg	x	x
<b>2. Thuốc chống nhiễm khuẩn</b>				

	<i>* Các thuốc nhóm beta-lactan</i>			
17	Amoxicilin (hoặc kết hợp với acid clavulanic	Uống; viên 250mg, 500mg	x	x
		Uống; bột pha hỗn dịch 125mg	x	
18	Benzylpenicilin	Tiêm; ống 1 triệu IU, 5 triệu IU	x	x
19	Cephalexin	Uống; tiêm 125mg, 250mg, 500mg	x	x
		Tiêm; lọ 500mg bột pha tiêm	x	
20	Phenoxymethylpenicilin	Uống; viên 200.000 IU, 400.000IU, 1.000.000IU	x	x
	<i>*Thuốc nhóm aminoglycosid</i>			
21	Gentamycin	Tiêm; ống 40mg, 80mg/2ml	x	
	<i>*Thuốc nhóm chloramphenicol</i>			
22	Cloramphenicol	Uống, viên 250mg	x	x
	<i>*Thuốc nhóm macrolid</i>			
23	Erythromycin	Uống; viên 250mg, 500mg	x	x
	<i>*Thuốc nhóm sulfamid</i>			
24	Sulfamidin (muối natri)	Uống; viên 500mg	x	x
25	Sulfamethoxazol và trimethoprim	Uống; viên 400mg và 80mg	x	x
	<i>*Thuốc nhóm imidazole</i>			
26	Metronidazol	Uống; viên 250mg, 500mg	x	x
	<b>3. Thuốc chống nấm</b>			
27	Nystatin	Uống; viên 250.000IU, 500.000IU	x	x
	<b>VI. THUỐC CÓ TÁC DỤNG ĐỐI VỚI MÁU</b>			
28	Acid folic	Uống; viên 1mg, 5mg	x	
29	Cyanocobalamin	Tiêm; ống 500mcg; 1000mcg	x	
30	Sắt sulfat (hay oxalat)	Uống; viên 60mg sắt	x	x
31	Sắt sulfat và acid folic	Uống; viên 60mg sắt và 0,25mg acid folic	x	x
32	Phytomenadion (vitamin K1)	Uống; viên 2mg, 5mg, 10mg	x	x
		Tiêm; 6mg/ml, ống 5ml	x	x
	<b>VII. THUỐC NGOÀI DA</b>			

	<b>1. Thuốc chống nấm</b>			
33	Acid benzoic và acid salicylic	Dùng ngoài; kem, mỡ 6% tuýp 5g, 15g	x	x
34	Còn A.S.A	Dùng ngoài; lọ 15ml	x	x
35	Còn BSI	Dùng ngoài; lọ 15ml	x	x
36	Clotrimazol	Dùng ngoài; kem 1% túp 10g, 20g	x	x
	<b>2. Thuốc chống viêm ngứa</b>			
37	Fluocinolol	Dùng ngoài, mỡ 0,025%	x	x
	<b>3. Thuốc trị ghê</b>			
38	Benzyl benzoat	Dùng ngoài, dung dịch	x	x
39	Diethylphtalat	Dùng ngoài, dung dịch	x	x
		Dùng ngoài; mỡ tuýp 5g, 15g	x	x
	<b>4. Thuốc chữa bỏng</b>			
40	Panthenol	Dạng xịt bột	x	x
	<b>VIII. THUỐC KHỬ TRÙNG VÀ TÂY TRÙNG</b>			
41	Còn 70 độ	Dùng ngoài, lọ 60ml	x	x
42	Còn iod	Dùng ngoài, dung dịch 2,5%, lọ 15ml	x	x
43	Nước oxy già	Dùng ngoài, dung dịch 3%, lọ 15ml, 60ml	x	x
44	Povidon iod	Dùng ngoài, dung dịch 10%, lọ 15ml	x	x
	<b>IX. THUỐC ĐƯỜNG TIÊU HÓA</b>			
	<b>1. Thuốc tẩy, nhuận tràng</b>			
45	Bisacodyl	Uống; viên 5mg, 10mg	x	x
46	Magnesi sulfat	Uống; gói bột 5g	x	x
	<b>2. Thuốc tiêu chảy</b>			
47	Oresol	Uống; gói bột 27,9 g	x	x
48	Atapulgit	Gói bột 3g	x	x
49	Berberin (hydroclorid)	Uống; viên 10 mg	x	x
50	Loperamid	Uống; viên 2mg	x	x
	<b>X. SINH PHẨM MIỄN DỊCH</b>			
51	Huyết thanh kháng uốn ván	Tiêm; ống 1.500 IU/ml	x	x
	<b>XI. THUỐC DÙNG CHO MẮT, TAI MŨI HỌNG</b>			
	<b>1. Thuốc chống nhiễm khuẩn, kháng virus</b>			
52	Argyrol	Nhỏ mắt; dung dịch 3%	x	x
53	Cloramphenicol	Nhỏ mắt; dung dịch 0,4%, lọ 10ml	x	x
54	Gentamicin	Nhỏ mắt; dung dịch	x	x



		0,3%, lọ 5ml		
55	Neomycin (sulfat)	Nhỏ mắt; dung dịch 0,5%, lọ 5ml	x	x
56	Tetracyclin (hydroclorid)	Tra mắt: mỡ 1%, tuýp 5g, 10g	x	x
	<b>2. Thuốc tai, mũi, họng</b>			
57	Naphazolin	Nhỏ mũi; dung dịch 0,05%, lọ 10ml	x	x
58	Neomycin (sulfat)	Dùng ngoài; dung dịch 0,5%	x	x
59	Natri clorid	Nhỏ mắt: dung dịch 0,9%	x	x
60	Sulfarin	Nhỏ mũi: dung dịch	x	x
	<b>XII. THUỐC TÁC DỤNG TRÊN ĐƯỜNG HÔ HẤP</b>			
	<b>1. Thuốc chữa hen</b>			
61	Salbutamol	Uống; viên 2mg, 4mg	x	x
		Đường hô hấp, hộp 0,1mg/liều	x	x
	<b>2. Thuốc chữa ho</b>			
62	Acetylcystein	Uống; viên 100mg, 200mg	x	x
		Uống; gói 200mg bột pha hỗn dịch	x	x
63	Dextromethorphan	Uống; viên 15mg	x	x
	<b>XIII. DUNG DỊCH ĐIỀU CHỈNH NƯỚC ĐIỆN GIẢI VÀ CÂN BẰNG ACID-BASE</b>			
64	Oresol	Uống; gói bột 27,9 g	x	x
65	Kali clorid	Uống; viên 600mg	x	x
66	Nước cất pha tiêm	Tiêm; ống 2ml, 5ml, 10ml	x	x
	<b>XIV. VITAMIN VÀ CÁC CHẤT VÔ CƠ</b>			
67	Calci gluconat	Uống; ống 10ml, dung dịch 10%	x	x
68	Vitamin A	Uống; viên bọc đường 5.000 IU	x	x
69	Vitamin A và D	Uống, viên 5.000 IU vitamin A và 500 IU vitamin D	x	x
70	Vitamin B1	Uống; viên 10mg, 50mg, 100mg	x	x
		Tiêm, ống 25mg, 100mg	x	x
71	Vitamin B2	Uống; viên 5mg	x	x
72	Vitamin B6	Uống; viên 25mg, 100mg	x	x

73	Vitamin C	Uống; viên 50mg, 100mg, 500mg	x	x
74	Vitamin PP	Uống; viên 50mg	x	x
<b>CÁC THUỐC CÓ THỂ BỔ SUNG TÙY THEO QUY MÔ CỦA PHÒNG Y TẾ</b>				
<b>I. THUỐC GÂY TÊ</b>				
75	Lidocain (hydrochloric)	dd tiêm 1%, 2%; ống 5 ml	x	
76	Procain (hydrochloric)	dd tiêm 1%, 3%, 5%; ống 1 ml	x	
<b>II. THUỐC GIẢM ĐAU NHÓM CHỐNG VIÊM KHÔNG STEROIDE</b>				
77	Piroxicam	Uống; viên 10mg, 20mg	x	x
78	Colchicinic	Uống; viên 1mg	x	
<b>III. THUỐC TRỊ KÝ SINH TRÙNG, CHỐNG NHIỄM KHUẨN</b>				
<b>1. Thuốc trị giun sán</b>				
79	Niclosamid	Uống; viên 500mg	x	x
<b>2. Thuốc chống nhiễm khuẩn</b>				
80	Benzathin benzylpenicilin	Tiêm; lọ 600.000 IU, 1.200.000 IU, 2.400.000 IU	x	
81	Cefaclor	Uống; viên 250, 500mg	x	
82	Cloxacilin	Uống; viên 250mg, 500mg	x	x
		Tiêm; lọ 500mg bột pha tiêm	x	
<b>3. Thuốc chống nấm</b>				
83	Griseofulvin	Uống; viên 250mg, 500mg	x	
84	Ketoconazol	Uống; viên 200mg	x	
<b>4. Thuốc điều trị bệnh sốt rét</b>				
<i>* Thuốc phòng bệnh</i>				
85	Cloroquin	Uống; viên 100mg, 250mg	x	
<i>* Thuốc chữa bệnh</i>				
86	Artemisinin	Uống; viên 250mg	x	
87	Artesunat	Uống; viên 50mg, 100mg	x	
88	Cloroquin	Uống; viên 100mg, 250mg	x	
89	Primaquin	Uống; viên 7,5mg, 15mg	x	
90	Quinin dihydroclorid	Tiêm; 150mg/ml, ống	x	

		2ml		
91	Quinin sulfat	Uống; viên 300mg	x	
	<b>IV. THUỐC ĐIỀU TRỊ ĐAU NỬA ĐẦU</b>			
92	Ergotamin (tartrat)	Uống; viên 1mg	x	
	<b>V. THUỐC LỢI TIÊU</b>			
93	Furosemid	Uống; viên 20mg, 40mg	x	
		Dùng cho cấp cứu: Tiêm, ống 20mg/2ml	x	
94	Hydroclorothiazid	Uống; viên 6,25mg, 25mg, 50mg	x	x
	<b>VI. THUỐC TIM MẠCH</b>			
	<b>1. Thuốc chống đau thắt ngực</b>			
95	Atenolol	Uống; viên 50mg, 100mg	x	
96	Glyceryl trinitrat	Uống; viên 2mg, 2,5mg, 3mg, 5mg	x	
		Ngậm dưới lưỡi; viên 0,5mg		
	<b>2. Thuốc chống loạn nhịp</b>			
97	Atenolol	Uống; viên 50mg, 100mg	x	
98	Propranolol (hydroclorid)	Uống; viên 40mg	x	
	<b>3. Thuốc điều trị tăng huyết áp</b>			
99	Captopril	Uống; viên 25mg, 50mg	x	
100	Enalapril	Uống; viên 5mg, 20mg	x	
101	Methyldopa	Uống; viên 250mg	x	
102	Nifedipin	Uống; viên 5mg, 10mg	x	
		Uống; viên tác dụng chậm 20mg	x	
	<b>VII. THUỐC NGOÀI DA</b>			
103	Ketoconazol	Dùng ngoài; kem 2%, tuýp 15g	x	x
104	Miconazol	Dùng ngoài; kem 2%, tuýp 10g	x	x
105	Neomycin và bacitracin	Dùng ngoài; kem 5mg neomycin và 500IU bacitracin	x	x
106	Hydrocortison (acetat)	Dùng ngoài; mỡ 1%	x	x
	<b>VIII. THUỐC ĐƯỜNG TIÊU HÓA</b>			
	<b>Thuốc chống loét dạ dày, tá tràng</b>			
107	Cimetidin	Uống; viên 200mg, 400mg	x	x
108	Omeprazole	Uống; viên 20mg	x	

109	Magnesi hydroxyd và nhôm hydroxyd	Uống; hỗn dịch chứa 550mg magne oxide/10ml và 320mg nhôm oxide/5ml	x	x
	<b>IX. HORMON NỘI TIẾT TỐ</b>			
	<b>Hormon thượng thận và những chất tổng hợp thay thế</b>			
110	Dexamethason (natri phosphat)	Uống; viên 0,5 mg, 1 mg	x	
111	Prednisolon	Uống; viên 1 mg, 5 mg	x	
	<b>X. THUỐC CHỐNG RỐI LOẠN TÂM THẦN</b>			
112	Haloperidol	Uống; viên 1mg, 5mg	x	
	<b>XI. DUNG DỊCH ĐIỀU CHỈNH NƯỚC ĐIỆN GIẢI VÀ CÂN BẰNG ACID-BASE</b>			
113	Dung dịch glucose	Tiêm; ống 20ml, dung dịch 5% và 30%	x	
		Tiêm truyền; Chai 250ml, 500ml, dung dịch 5% và 30%	x	
114	Dung dịch ringer lactat	Tiêm truyền; Chai 250ml, 500ml	x	
115	Natri clorid	Tiêm truyền; Chai 500ml, dung dịch 0,9%	x	

## DANH MỤC

TRANG THIẾT BỊ CHO PHÒNG Y TẾ HỌC ĐƯỜNG CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
<b>I. TRANG THIẾT BỊ CƠ BẢN CHO PHÒNG Y TẾ</b>			
1	Giường bệnh nhân	cái	1 - 5
2	Tủ đầu giường	cái	1 - 5
3	Bàn khám bệnh	cái	1
4	Đèn khám bệnh	cái	1 - 2
5	Huyết áp kế người lớn và trẻ em	cái	2
6	Ổng nghe bệnh	cái	1 - 2
7	Nhiệt kế y học 42°C	cái	5
8	Cân trọng lượng 120kg có thước đo chiều cao	cái	1
9	Thước dây 1,5 mét	cái	1
10	Bàn để dụng cụ	cái	2
11	Găng tay y tế	đôi	50 - 100
12	Cồn Iode 0,5% - 100ml	lọ	1
13	Xà phòng rửa tay	bánh	1
14	Cồn sát trùng 70 độ - 60ml	lọ	5
15	Bàn, ghế làm việc	bộ	1 - 4
16	Tủ lạnh 120 lít	cái	1
17	Ghế tựa	cái	2 - 4
18	Tủ đựng hồ sơ	cái	1
19	Bảng viết	cái	1
20	Bếp điện	cái	1
21	Lò sưởi điện	cái	1
22	Nồi luộc dụng cụ	cái	1
23	Lò hấp khô	cái	1
24	Kẹp dụng cụ hấp sấy	cái	1
25	Thùng đựng nước có vòi	cái	1
26	Hộp hủy kim tiêm an toàn	cái	1
27	Chậu rửa inox	cái	1
28	Thùng đựng rác có nắp	cái	1
29	Các bộ nẹp chân, tay	bộ	5
30	Garô cho tiêm truyền và garô cầm máu	cái	5 - 10
31	Bông, gạc y tế	gói	20
32	Cáng tay	cái	1
33	Băng vết thương y tế	cuộn	10
34	Tủ đựng thuốc và dụng cụ theo quy định	cái	1
35	Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần, các loại 5ml, 10ml	cái	50
36	Túi chườm nóng lạnh	cái	1 - 2

37	Khay đựng dụng cụ nông	cái	1 - 2
38	Kẹp lấy dị vật trong mắt	cái	2
39	Bảng thử thị lực	cái	1
40	Đèn pin, pin	cái	1 - 2
41	Đè lưỡi bằng gỗ hoặc inox	cái	20
42	Bộ khám răng (khay quả đậu, gương, gắp...)	bộ	1 - 2
43	Băng dính y tế	cuộn	2
44	Sonde hậu môn	cái	1
45	Bộ tròn	cái	1 - 2
46	Vịt đai nữ	cái	1 - 2
47	Vịt đai nam	cái	1 - 2
<b>II. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÓ THỂ BỔ SUNG TÙY QUY MÔ CỦA PHÒNG Y TẾ</b>			
<b>Hồi sức cấp cứu</b>			
48	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	bộ	1
49	Bóc tháo thụt, dây dẫn	cái	1
50	Bộ bóp bóng hồi sức	bộ	1
<b>Nội khoa</b>			
51	Khay quả đậu 475 ml thép không gỉ	cái	1 - 2
52	Hộp hấp bông gạc hình tròn	cái	1 - 2
53	Hộp hấp dụng cụ có nắp	cái	1 - 2
54	Cốc đựng dung dịch 500ml có chia độ	cái	1 - 2
<b>Ngoại khoa</b>			
55	Kẹp phẫu tích không máu	cái	1 - 2
56	Kẹp Korcher có máu và khóa hãm	cái	1 - 2
57	Kéo thẳng tù 145mm	cái	1 - 2
58	Kéo cong nhọn/nhọn 145mm	cái	1 - 2
59	Cán dao số 4	cái	1 - 2
60	Lưỡi dao mổ số 21 - hộp 5 lưỡi	hộp	1 - 2
61	Kéo cắt bông gạc	cái	1 - 2
62	Kẹp kim Mayo 200mm	cái	1 - 2
63	Chỉ lin khâu ngoại khoa	cuộn	1 - 2
64	Kim khâu da ngoại khoa	chiếc	5 - 10
<b>Mắt</b>			
65	Kính lúp 2 mắt	cái	1
66	Bảng đo thị lực	cái	1
67	Bộ thử thị giác màu	bộ	1
<b>Tai - Mũi - Họng</b>			
68	Kẹp dùng cho khám tai mũi họng	cái	1 - 2
69	Máy khí dung	cái	1
<b>Răng hàm mặt</b>			
70	Ghế răng đơn giản	cái	1
71	Kim nhổ răng trẻ em (cho trường hợp nhổ đơn giản)	cái	2
72	Bộ lấy cao răng bằng tay	bộ	1 - 2

73	Bộ dụng cụ hàn sâu răng ngà đơn giản	bộ	1 - 2
<b>III. TÚI Y TẾ CƠ ĐỘNG</b>			
74	Nhiệt kế y học 42°C	cái	1
75	Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần, các loại 5ml, 10ml	cái	3
76	Đè lưỡi bằng gỗ hoặc inox	cái	3
77	Đèn pin, pin	cái	1
78	Bông, gạc y tế	gói	2
79	Băng vết thương y tế	cuộn	2
80	Các bộ nẹp chân, tay	bộ	2
81	Kẹp phẫu tích không máu	cái	1
82	Kéo thẳng tù 145mm	cái	1
83	Túi đựng dụng cụ, có ngăn và dây đeo	cái	1
84	Túi y tế	cái	1

**THỐNG KÊ CHỈ TIÊU, ĐĂNG KÝ THI VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024  
VÀ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2022-2023 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VIỆT YÊN**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên)

TT	Đơn vị	Thi tuyển sinh vào lớp 10				Xét tuyển vào lớp 10		Thi tốt nghiệp THPT					Ghi chú
		Chỉ tiêu		Đăng ký dự thi	Số phòng thi	Chỉ tiêu		Số đăng ký thi			Số thí sinh tự do	Số phòng thi	
		Số lớp	Số HS			Số lớp	Số HS	Tổng	Của trường	Trường khác			
1	THPT Việt Yên số 1	12	540	623	26			<b>788</b>	500	288		34	THPT TNT thi TN THPT tại VY 1
2	THPT Việt Yên số 2	12	535	733	31			<b>617</b>	452	165		27	TTGDNN-GDTX thi TN THPT tại VY2
3	THPT Lý Thường Kiệt	9	400	517	22			<b>368</b>	327		41	16	
4	THPT Nguyễn Bình Khiêm					9	405	<b>292</b>	292			14	
5	THPT Thân Nhân Trung					9	405	288					
6	Trung tâm GDNN&GDTX					10	450	165					
<b>Cộng</b>		<b>33</b>	<b>1475</b>	<b>1873</b>	<b>79</b>	<b>28</b>	<b>1260</b>	<b>2065</b>	<b>1571</b>	<b>453</b>	<b>41</b>	<b>91</b>	